

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 20-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc -Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ1, xã D, huyện D1, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao Đ tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V1, con bà Hà Thị T; vợ: Đoàn Thị Hồng T2(đã ly hôn), con: 01 con sinh năm 2014. Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/10/2008, bị TAND huyện Duy Tiên, Hà Nam xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, (đã được xóa án tích).

- Ngày 04/6/2013, bị Công an huyện Duy Tiên, Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức cảnh cáo, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 09/4/2015, bị Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức cảnh cáo, về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội từ ngày 16/12/2019 đến nay. (có mặt).

*** Người bị hại:**

+Ông Đoàn Văn V – sinh năm 1974 (vắng mặt)

+ Bà Đỗ Thị H – sinh năm 1976 (vắng mặt)

Đều có HKTT: Thôn N, xã Đ2 huyện U, TP Hà Nội

*** Người làm chứng:**

+ Bà Nguyễn Thị P – sinh năm 1960 (vắng mặt)

+ Anh Đàm Tiến Đ – sinh năm 1987 (vắng mặt)

Đều có HKTT: Thôn T3, xã D, huyện D2 tỉnh Hà Nam

+ Anh Nguyễn Hoàng A – sinh năm 1990 (vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn Đ1, xã D, huyện D2, tỉnh Hà Nam;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/9/2019, Nguyễn Văn K- sinh năm 1992 ở Đ Linh, Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam đến nhà ông Đoàn Văn V- sinh năm 1974 (là bố vợ cũ của K) ở Nhân Trai, Đông Lỗ, Ứng Hòa, Hà Nội để thăm con gái ruột của mình và ăn cơm trưa ở nhà ông V; Đến khoảng 12^h30' cùng ngày K thấy mọi người trong gia đình ông V đều đã đi ngủ, chiếc xe máy Dream BKS: 29X1- 13278 của ông V đang dựng ở ngoài sân, chìa khóa xe để trên mặt bàn tại phòng khách. K nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này nên dậy, lấy trộm chìa khóa xe máy đi ra sân cắm vào ổ khóa điện rồi dắt xe ra ngoài ngõ xóm, sau đó ngồi lên nổ máy đi khỏi nhà ông V.

Khoảng hơn 14 giờ cùng ngày ông V ngủ dậy không thấy chìa khóa và xe máy đâu; đồng thời cũng không thấy K ở nhà mình nữa, ông liền gọi điện thoại cho K nhưng không gọi được. Sau đó, ông V đi đến nhà K để tìm nhưng không thấy, hỏi người thân trong gia đình K đều trả lời là K không về nhà và không biết K đi đâu, làm gì. Nên ông V đã đến Công an xã Đông Lỗ trình báo.

Đến khoảng 17 giờ ngày 24/9/2019, Nguyễn Văn K biết Cơ quan Điều tra đến nhà để triệu tập mình, nên K điều khiển chiếc xe máy Dream BKS: 29X1- 132.78 đến quán nước nhà bà Nguyễn Thị P- Sinh năm 1960 ở thôn Trinh, Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam và nói với bà P “*Bác bảo anh Đ đi hộ cháu cái xe xuống nhà cháu*”. Bà P đồng ý, K để lại xe cùng chìa khóa rồi bỏ đi. Khoảng 19^h cùng ngày anh Đàm Tiến Đ- Sinh năm 1987 (con bà P) đi chiếc xe trên đến nhà bố đẻ của K và giao chiếc xe cho anh Nguyễn Hoàng A- Sinh năm 1990 (là anh trai của K), ở Đ Linh, Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam. Sau đó, anh Anh gọi điện thoại báo cho ông V đến mang xe về.

Ngày 13/12/2019, CQĐT- Công an huyện Ứng Hòa ra quyết định truy nã số 11 đối với Nguyễn Văn K và ngày 16/12/2019 đã bắt được K.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, BKS: 29X1- 132.78 màu sơn nâu, có số khung: HHA0802AY229920, số máy: HA08E1530004.

- 01 điện thoại di Đ nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen có số Imel1.352121081254805, số Imel2. 352121081254813 và 01 sim Vinaphone có số 0918976763.

Ngày 14/10/2019, CQĐT- Công an huyện Ứng Hòa ra Yêu cầu định giá tài sản số 65 đề nghị HĐ ĐGTS trong TTHS huyện Ứng Hòa định giá đối với chiếc xe máy trên. Tại Kết luận số 70-KL-HĐ ĐGTS ngày 21/10/2019, Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, BKS: 29X1- 132.78 đã qua sử dụng có trị giá là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 02 tháng 01 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo K từ 09 đến 12 tháng tù. Về vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen. Trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: ngày 18/9/2019, Nguyễn Văn K- Sinh năm 1992 ở Đ Linh, Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Dream, màu sơn nâu, BKS: 29X1- 132.78 của ông Đoàn Văn V- SN 1974 ở Nhân Trai, Đông Lỗ, Ứng Hòa, Hà Nội, chiếm đoạt tài sản trị giá là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự . Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa P. Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” , sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó là bài học để chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật mà còn phạm tội. Do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung

cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ngày 28/10/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 49, bằng hình thức trả lại cho ông Đoàn Văn V chiếc xe máy Dream màu sơn nâu, BKS: 29X1- 132.78. Ông V đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di Đ nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen có số Imel1.352121081254805, số Imel2. 352121081254813 và 01 sim Vinaphone có số 0918976763 không phải là công cụ, P tiện phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo K là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt Nguyễn Văn K 18 (*Mười tám*) tháng tù kể từ ngày 16/12/2019.
3. Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại di Đ nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen có số Imel1.352121081254805, số Imel2. 352121081254813 và 01 sim Vinaphone có số 0918976763 (*Tình trạng như biên*

bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh